

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 379/QĐ-CDKTNTT ngày 01 tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ)

Tên ngành:	HƯỚNG DẪN DU LỊCH
Mã ngành:	5810103
Trình độ đào tạo:	Trung cấp
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THCS trở lên
Thời gian khóa học:	02 năm học

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo:

Nghề Hướng dẫn du lịch bao quát tiêu chuẩn cho các vị trí công việc hướng dẫn cho khách du lịch nội địa và khách du lịch quốc tế, hướng dẫn tại điểm từ bậc thấp đến cao, đặc biệt vị trí quản lý hướng dẫn du lịch.

Về cơ bản, hướng dẫn du lịch cung cấp sự hiểu biết chung đến chuyên sâu cho các đối tượng khách về điểm đến mà khách du lịch quốc tế và trong nước đến thăm quan. Hướng dẫn du lịch liên quan đến dẫn các đoàn khách tới thăm quan những khu vực có các điểm hấp dẫn về có giá trị về lịch sử- kinh tế, văn hóa, xã hội; nên có thể nói, hướng dẫn viên du lịch đóng một vai trò quan trọng trong việc quảng bá du lịch bền vững và có trách nhiệm tại những khu vực trọng điểm về du lịch văn hóa, tâm linh và di sản.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch trình độ Trung cấp người học có phẩm chất chính trị, đạo đức kinh doanh, có kiến thức, kỹ năng về dịch vụ du lịch và lễ hành, giải trí, tổ chức sự kiện ...,

Hướng dẫn du lịch trình độ trung cấp là ngành, nghề chuyên tổ chức thực hiện và phục vụ khách theo các chương trình du lịch với các nhiệm vụ cơ bản như: Chuẩn bị, tổ chức thực hiện chương trình; thuyết minh; quản lý đoàn khách; hướng dẫn tham quan; hỗ trợ quảng cáo tiếp thị và bán chương trình du lịch; thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch; chăm sóc khách hàng, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Học sinh tốt nghiệp được cấp bằng trung cấp ngành Hướng dẫn du lịch sau này có thể tiếp tục học liên thông lên trình độ cao hơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch trình độ trung cấp, người học có khả năng



1.2.1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm đặc trưng của văn hóa vùng miền, dân tộc;
- Trình bày được các tuyến, điểm du lịch cụ thể, hệ thống tài nguyên du lịch của các tuyến điểm, vùng miền;
- Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của người hướng dẫn viên;
- Trình bày được những đặc điểm văn hóa, lịch sử, xã hội chuyên sâu, khác biệt của điểm du lịch;
- Trình bày được đặc điểm, giá trị nổi bật của điểm du lịch (giá trị cảnh quan, thẩm mỹ, lịch sử, văn hóa, khoa học...);
- Mô tả được quy trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch, kiến thức về viết bài thuyết minh, hướng dẫn đối tượng tham quan du lịch; quy trình xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch; cách thức tổ chức các hoạt động hoạt náo cho khách du lịch;
- Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của tổ chức xúc tiến, quảng cáo và bán sản phẩm, thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác, chăm sóc khách hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành thực hiện chương trình du lịch;
- Thiết kế được chương trình du lịch, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình du lịch, đánh giá kết quả kinh doanh và tổng kết công việc;
- Xác định được kiến thức về nhiều lĩnh vực khác nhau (địa lý, cảnh quan, lịch sử dân tộc, đất nước...) của các quốc gia;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2 Kỹ năng:

- Xây dựng và bán được các sản phẩm du lịch như chương trình du lịch tham quan thuần túy, chương trình teambuilding, chương trình du lịch MICE, chương trình gala lunch/dinner;
- Tổ chức hoạt động tham quan, vui chơi, giải trí cho khách du lịch;
- Thuyết minh tại điểm du lịch và trên các phương tiện giao thông;
- Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị hỗ trợ tại điểm tham quan và trên phương tiện phục vụ khách du lịch;
- Điều hành được các công việc hàng ngày và quản lý thời gian cá nhân và nhóm làm việc một cách hiệu quả;
- Giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả công việc đảm bảo đúng quy trình và tiêu chuẩn tại bộ phận hướng dẫn du lịch;
- Giải quyết được các yêu cầu và tình huống trong quá trình phục vụ khách;
- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với khách hàng, cấp trên và đồng nghiệp;
- Làm được các loại mẫu biểu, báo cáo, văn bản đối nội, hợp đồng thông dụng đối với các đơn vị đối tác du lịch và khách hàng;

- Thực hiện được thao tác nghiệp vụ thanh toán, các giao dịch với các nhà cung ứng dịch vụ và khách hàng;

- Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;

- Tôn trọng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp;

- Thân thiện, cởi mở, sẵn sàng phục vụ và bảo đảm an toàn sức khỏe, tính mạng khách du lịch;

- Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm; thiện chí trong tiếp nhận ý kiến và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc;

- Có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, trau dồi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thích ứng với sự phát triển của thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động dịch vụ du lịch;

- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong quá trình tác nghiệp.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Hướng dẫn du lịch nội địa;

- Hướng dẫn tại điểm.

- Tham gia vào các công việc của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực du lịch.

- Tự tổ chức kinh doanh du lịch và hướng dẫn du lịch.

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Hướng dẫn du lịch trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Số lượng môn học, mô đun: **26**

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **60 tín chỉ**

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **255 giờ**

- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1.115 giờ**

- Khối lượng lý thuyết: 454 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **956 giờ**

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I Năng lực cơ bản (năng lực chung)		
1	NLCB-063-01	- Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và đọc, hiểu các tài liệu chuyên ngành.
2	NLCB-06 3-02	- Sử dụng công nghệ thông tin và công nghệ số.
3	NLCB-06 3-03	- Thực hiện sơ cấp cứu cơ bản.
4	NLCB-06 3-04	- Rèn luyện thân thể và đạo đức nghề nghiệp.
5	NLCB-06 3-05	- Vận dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản
II Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)		
6	NLCL-06 3-01	Sử dụng phương tiện, công cụ và công nghệ hành nghề phổ biến
7	NLCL-06 3-02	Cung cấp dịch vụ an toàn và an ninh
8	NLCL-06 3-03	Thực hiện thanh toán, báo cáo, quyết toán các giao dịch trong chương trình du lịch
9	NLCL-06 3-04	Thực hiện và hoàn thành chương trình du lịch
10	NLCL-06 3-05	Thực hiện các hoạt động tổ chức sinh hoạt tập thể hỗ trợ chương trình du lịch
III Năng lực nâng cao		
11	NLNC-06 3-01	Hỗ trợ và đáp ứng nhu cầu phát sinh
12	NLNC-06 3-02	Xây dựng và trình bày bài thuyết minh du lịch theo chủ đề
13	NLNC-06 3-03	Đồng hành và hướng dẫn du khách theo chương trình du lịch
14	NLNC-06 3-04	Sắp xếp các dịch vụ trong chương trình tour

6. Nội dung chương trình

S T T	MÃ MH/ MĐ	TÊN MÔN HỌC / MÔ-ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (giờ)			
				TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		
					LT	TH, TT...	Thi, KT
I. CÁC MÔN HỌC CHUNG			11	255	82	153	20
1	130101	Giáo dục chính trị	2	30	24	3	3

2	130102	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	15	27	3
3	130103	Giáo dục thể chất	1	30	4	23	3
4	130104	Pháp luật	1	15	9	4	2
5	130107	Tiếng Anh 1	2	60	10	45	5
6	130108	Tiếng Anh 2	1	30	5	22	3
7	530101	Tin học	2	45	15	29	1
II. CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN			49	1185	352	764	69
<i>II.1. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CƠ SỞ</i>			<i>11</i>	<i>180</i>	<i>135</i>	<i>27</i>	<i>18</i>
8	610116	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	27	0	3
9	610117	Tổng quan du lịch	2	30	26	0	4
10	610118	Tâm lý du khách và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	3	60	30	27	3
11	610119	Địa lý du lịch và tổ chức lãnh thổ du lịch	2	30	26	0	4
12	610120	Danh thắng và hệ thống bảo tàng Việt Nam	2	30	26	0	4
<i>II.2. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN</i>			<i>30</i>	<i>705</i>	<i>191</i>	<i>467</i>	<i>47</i>
13	610630	City Tour	1	30	0	27	3
14	610602	An toàn và sức khỏe du khách	2	30	26	0	4
15	610603	Tour Miền Tây	3	90	0	85	5
16	610604	Tiếng Anh du lịch 1	3	60	30	27	3
17	610606	Tour Tây Nguyên	3	90	0	85	5
18	610607	Tuyến điểm du lịch 1	2	45	15	27	3
19	610609	Nghệ thuật thuyết trình và tổ chức sinh hoạt du lịch	3	60	30	26	4
20	610610	Marketing căn bản và du lịch	2	45	15	27	3
21	610611	Tổ chức sự kiện trong du lịch	2	45	15	26	4

22	610612	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	3	60	30	26	4
23	610614	Tour Miền Trung	3	90	0	85	5
24	610615	Nghiệp vụ thiết kế và điều hành tour	3	60	30	26	4
II.3. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN TỰ CHỌN			2	30	26	0	4
25a	610620	Dịch vụ chăm sóc khách hàng	2	30	26	0	4
25b	610621	Khái quát lịch sử Việt Nam	2	30	26	0	4
25c	610622	Văn hóa Đông Nam Á	2	30	26	0	4
II.4 THỰC TẬP TỐT NGHIỆP			6	270	0	270	0
26	630601	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0
TỔNG CỘNG			60	1440	434	917	89

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1 Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

7.2 Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng qui định.

Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Sáng chủ nhật (1 tháng/1 lần)
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Sáng chủ nhật (1 tháng/1 lần)
3	Hoạt động thư viện: - Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các sáng thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại,...	Mỗi học kỳ 1 lần

7.3 Hướng dẫn tổ chức thi hết môn học:

Thời gian tổ chức thi hết môn học được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình môn học.

7.4 Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn thi Lý thuyết chuyên môn và môn thi Thực hành.

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết hoặc Vấn đáp hoặc Trắc nghiệm.	-Thời gian thi viết: 150 phút; -Thời gian thi trắc nghiệm: 90 phút; -Thời gian thi vấn đáp không quá 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời cho 1 thí sinh;
2	Thực hành	Thực hành kỹ năng tổng hợp	4 giờ - 8 giờ

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng trung cấp theo quy định của Trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng Tốt nghiệp trung cấp theo quy định của Trường.

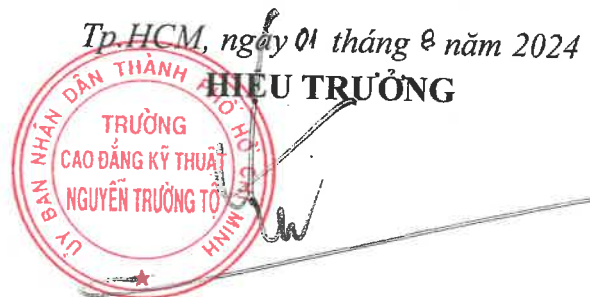
7.5 Các chú ý khác:

- Có thể sử dụng một số môn học, mô-đun đào tạo trong chương trình nêu trên để xây dựng chương trình đào tạo sơ cấp nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ trung cấp.

- Dựa theo chương trình này, khi đào tạo liên thông từ trình độ sơ cấp lên trung cấp, cần giảng dạy bổ sung những môn học, mô-đun không được đào tạo trong chương trình sơ cấp./.

TRƯỞNG KHOA

Lê Thị Kim Huệ



Nguyễn Lê Đình Hải